BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1833 /QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức học phí các chương trình, các khóa và các hệ đào tạo năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 605/QĐ-ĐHTCM ngày 10/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về phê duyệt điều chỉnh mức học phí và đơn giá tín chỉ khóa 22D bậc Đại học hình thức chính quy năm 2022 (năm học 2022-2023) theo Nghị quyết 165;

Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-ĐHTCM ngày 12/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc quy định mức học phí khóa tuyển sinh bậc đại học chính quy năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-ĐHTCM ngày 08/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng trình độ đại học chính quy chương trình chuẩn;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-ĐHTCM ngày 08/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng trình độ đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Căn cứ Quyết định số 1644/QĐ-ĐHTCM ngày 24/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng cơ chế đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 2652/QĐ-ĐHTCM ngày 03/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng trình độ đại học chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Viện Đào tạo quốc tế; Viện Đào tạo thường xuyên; Viện Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức học phí các chương trình, các khóa, các hệ đào tạo năm 2023 tại Trường Đại học Tài chính - Marketing như sau:

I. Bậc Đại học chính quy:

1. Chương trình chuẩn:

1.1 Khóa 20D, 21D: Tổng số 121 tín chỉ không bao gồm tín chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng, Kỹ năng mềm.

Đơn giá tín chỉ:

- Môn cơ bản, chuyên ngành: 560.000 đồng/tín chỉ
- Giáo dục thể chất, GDQP, KNM: 392.000 đồng/tín chỉ

1.2 Khóa 22D: Tổng số 120 tín chỉ không bao gồm tín chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng.

Đơn giá tín chỉ:

- Môn cơ bản, chuyên ngành: 597.000 đồng/tín chỉ
- Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng: 417.000 đồng/tín chỉ

1.3 Khóa 22D (Ngành Ngôn ngữ Anh): Tổng số 130 tín chỉ không bao gồm tín chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng.

Đơn giá tín chỉ:

- Môn cơ bản, chuyên ngành: 554.000 đồng/tín chỉ
- Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng: 388.000 đồng/tín chỉ

1.4 Khóa 23D: 25.000.000 đồng/năm (Mức đơn giá tín chỉ Trường sẽ thông báo sau)

2. Chương trình đặc thù:

2.1 Khóa 20D, 21D:

a. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống: Tổng số 121 tín chỉ không bao gồm tín chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng, Kỹ năng mềm.

Đơn giá tín chỉ:

- Môn cơ bản, chuyên ngành: 672.000 đồng/tín chỉ
- Giáo dục thể chất, GDQP, KNM: 470.000 đồng/tín chỉ

b. Ngành Hệ thống thông tin quản lý: Tổng số 121 tín chỉ không bao gồm tín chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng, Kỹ năng mềm.

Đơn giá tín chỉ:

- Môn cơ bản, chuyên ngành: 595.000 đồng/tín chỉ
- Giáo dục thể chất, GDQP, KNM: 417.000 đồng/tín chỉ

2.2 Khóa 22D: Tổng số 121 tín chỉ không bao gồm tín chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng.

Đơn giá tín chỉ:

- Môn cơ bản, chuyên ngành: 688.000 đồng/tín chỉ
- Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng: 482.000 đồng /tín chỉ

2.3 Khóa 23D: 30.000.000 đồng/năm (Mức đơn giá tín chỉ Trường sẽ thông báo sau)

3. Chương trình chất lượng cao (tích hợp):

3.1 Khóa 20D, 21D: Tổng số 127 tín chỉ không bao gồm tín chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng, Kỹ năng mềm.

Đơn giá tín chỉ:

- Môn cơ bản, chuyên ngành: 1.085.000 đồng/tín chỉ
- Môn Giáo dục thể chất: 760.000 đồng/tín chỉ
- Môn Giáo dục quốc phòng: 543.000 đồng/tín chỉ

Lưu ý: *Nếu sinh viên không đạt một trong các kỹ năng mềm, mức thu học phí học lại bằng 0,7 lần so với các môn cơ bản, cơ sở ngành cụ thể:*

Đơn giá: 1.085.000 đồng/tín chỉ x 0.7 = 760.000 đồng/tín chỉ

3.2 Khóa 22D: Tổng số 126 tín chỉ không bao gồm tín chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng.

Đơn giá tín chỉ:

- Môn cơ bản, chuyên ngành: 1.090.000 đồng/tín chỉ
- Môn Giáo dục thể chất: 762.000 đồng/tín chỉ
- Môn Giáo dục quốc phòng: 544.000 đồng/tín chỉ

3.3 Khóa 23D: 40.000.000 đồng/năm (Mức đơn giá tín chỉ Trường sẽ thông báo sau)

4. Chương trình tài năng: 40.000.000 đồng/năm (Mức đơn giá tín chỉ Trường sẽ thông báo sau)

5. Chương trình CLC tiếng Anh toàn phần (tiếng Anh toàn phần):

5.1. Khóa 20D, 21D: Tổng số 136 tín chỉ không bao gồm tín chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng, Kỹ năng mềm.

Đơn giá tín chỉ:

- Môn cơ bản, chuyên ngành: 1.540.000 đồng/tín chỉ
- Môn Giáo dục thể chất: 1.080.000 đồng/tín chỉ
- Môn Giáo dục quốc phòng: 770.000 đồng/tín chỉ

Lưu ý: *Nếu sinh viên không đạt một trong các kỹ năng mềm, mức thu học phí học lại bằng 0,7 lần so với các môn cơ bản, cơ sở ngành cụ thể:*

Đơn giá: 1.540.000 đồng/tín chỉ x 0.7 = 1.080.000 đồng/tín chỉ

5.2. Khóa 22D: Tổng số 134 tín chỉ không bao gồm tín chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng.

Đơn giá tín chỉ:

- Môn cơ bản, chuyên ngành: 1.557.000 đồng/tín chỉ
- Môn Giáo dục thể chất: 1.090.000 đồng/tín chỉ
- Môn Giáo dục quốc phòng: 778.000 đồng/tín chỉ

5.3. Khóa 23D: 60.000.000 đồng/năm (Mức đơn giá tín chỉ Trường sẽ thông báo sau)

6. Liên thông hệ chính quy khóa 16, 17 và 18:

Đơn giá tín chỉ: 625.000 đồng/tín chỉ

II. Bậc Cao đẳng chính quy: Chương trình chất lượng cao - Khoá 19C, áp dụng sinh viên trả nợ học phần.

Đơn giá tín chỉ:

- Môn cơ bản, chuyên ngành: 415.000 đồng/tín chỉ
- Môn GDTC, GDQP: 290.000 đồng/tín chỉ
- Môn Hoạt động XH và hoạt động NCKH: 290.000 đồng/tín chỉ

III. Đại học Vừa làm Vừa học: Áp dụng cho tất cả các khóa

- Tại Tp. HCM: 17.500.000 đồng/năm
- Tại Côn Đảo (Ngành Du lịch): 15.000.000 đồng/năm
- Tại Ninh Thuận: 12.000.000 đồng/năm
- Tại An Giang: 16.500.000 đồng/năm
- Tại Tiền Giang: 15.000.000 đồng/năm
- Tại Bến Tre: 14.000.000 đồng/năm
- Tại Đồng Tháp: 12.000.000 đồng/năm
- Tại Tây Ninh: 14.000.000 đồng/năm

IV. Đại học từ xa:

1. Khóa tuyển sinh năm 2022: 16.500.000 đồng/năm
2. Khóa tuyển sinh năm 2023: 16.500.000 đồng/năm

V. Sau Đại học:

1. Khóa tuyển sinh năm 2022: 50.400.000 đồng/khóa (60 tín chỉ)
   Đơn giá tín chỉ: 840.000 đồng/tín chỉ
2. Khóa tuyển sinh năm 2023: 55.500.000 đồng/khóa (60 tín chỉ)
   Đơn giá tín chỉ: 925.000 đồng/tín chỉ

VI. Nghiên cứu sinh Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Khóa tuyển sinh năm 2022: 118.800.000 đồng/khóa
   Đơn giá tín chỉ: 1.320.000 đồng/tín chỉ
2. Khóa tuyển sinh năm 2023: 130.500.000 đồng/khóa
   Đơn giá tín chỉ: 1.450.000 đồng/tín chỉ

VII. Liên kết nước ngoài

1. Các khóa cũ: Không tăng so với năm 2022
2. Khoá tuyển sinh năm 2023 liên kết với Đại học Help:
   - Tiếng Anh đầu vào: 59.400.000 đồng/năm
   - Năm chuyên ngành: 64.000.000 đồng/năm
3. Khoá tuyển sinh năm 2023 liên kết với Đại học UCSI (Malaysia):
   - Đại học
     + Tiếng Anh đầu vào: 59.400.000 đồng/năm
     + Năm chuyên ngành: 64.000.000 đồng/năm

- Nghiên cứu sinh: 299.000.000 đồng/khóa

4. Khoá tuyển sinh năm 2023 liên kết với Đại học Thompson River, Đại học Concord :

- Tiếng Anh đầu vào: 59.400.000 đồng/năm
- Năm chuyên ngành: 80.000.000 đồng/năm

VIII. Học phí học lại, học cải thiện, học vượt, học ngoài tiến độ:

Sinh viên học với khoá, lớp nào thì đóng mức học phí của khoá, lớp đó.

IX. Các chuyên ngành thuộc khoa Du lịch: Trường hỗ trợ 2 học phần thực hành nghề nghiệp 1 và 2 như sau:

- Chương trình đặc thù: Trường chịu toàn bộ kinh phí (100%)
- Chương trình chất lượng cao: Trường hỗ trợ 50% nhưng tối đa 4.000.000đ.

Điều 2. Mức học phí này được áp dụng cho toàn khóa học đối với các chương trình, các khoá và các hệ đào tạo tuyển sinh trong năm 2023; chương trình, các khoá và các hệ đào tạo tuyển sinh trước năm 2022 hiện còn đang đào tạo.

Mức học phí được cố định toàn khóa, nếu có sự thay đổi về mức học phí của Nhà nước thì Trường sẽ xem xét điều chỉnh và thông báo cho sinh viên.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng đơn vị thuộc Trường và toàn thể học viên, sinh viên đang theo học tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

PGS.TS. Phạm Tiến Đạt